

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn**

### GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 34/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm; cán bộ, công chức, viên chức; người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 11/6/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc thành lập Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 25/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc tổ chức lại Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2024 và thay thế Quyết định số 177/QĐ-SYT ngày 14/02/2023 của Sở Y tế Bắc Kạn về

việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng chức năng thuộc sở, Chi cục trưởng Chi cục Dân số và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

***Gửi bản điện tử:***

- Như Điều 3 (t/h);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cục Dân số (để báo cáo);
- Sở Nội vụ (để báo cáo);
- BGĐ Sở Y tế.

***Gửi bản giấy:***

- Lưu: VT, TCCB.

**GIÁM ĐỐC**

**Tạc Văn Nam**

UBND TỈNH BẮC KẠN  
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 699/QĐ-SYT ngày 15 tháng 7 năm 2024  
của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn)

### **Điều 1. Chức năng**

1. Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn là tổ chức thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn, thực hiện chức năng tham mưu giúp Sở Y tế quản lý nhà nước về công tác dân số, bao gồm các lĩnh vực: Quy mô dân số, cơ cấu dân số, chất lượng dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về dân số trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Y tế; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Dân số thuộc Bộ Y tế.

3. Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, có con dấu và tài khoản riêng.

### **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

1. Tham mưu giúp Sở Y tế trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, quy chế phối hợp liên ngành, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và xã hội hóa về công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

2. Trình Sở Y tế ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình phối hợp liên ngành trong lĩnh vực dân số trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về dân số đã được phê duyệt.

4. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

5. Tham mưu cấp có thẩm quyền lồng ghép nội dung dân số trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

6. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra và tổ chức thực hiện.

### 7. Về quy mô dân số:

a) Theo dõi biến động về dân số, trình cấp có thẩm quyền đề xuất các giải pháp, mô hình điều chỉnh mức sinh và tỷ lệ tăng dân số trên địa bàn tỉnh;

b) Xây dựng dự báo dân số phục vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### 8. Về cơ cấu dân số:

a) Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp can thiệp về cơ cấu dân số theo giới tính và độ tuổi trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật để bảo đảm cân bằng giới tính khi sinh theo quy luật sinh sản tự nhiên trên địa bàn tỉnh.

### 9. Về chất lượng dân số:

a) Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp can thiệp về chất lượng dân số để góp phần đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh;

b) Hướng dẫn, triển khai thực hiện các đề án nâng cao chất lượng dân số, tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, giảm táo hôn, hôn nhân cận huyết, sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh trên địa bàn tỉnh.

### 10. Về kế hoạch hóa gia đình:

a) Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu về thực hiện kế hoạch hóa gia đình, biện pháp tránh thai; hướng dẫn các biện pháp phòng tránh vô sinh tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh;

b) Dự báo nhu cầu phương tiện tránh thai; quản lý điều phối hoạt động cung ứng phương tiện tránh thai qua các kênh phân phối miễn phí, tiếp thị xã hội, xã hội hóa trong chương trình dân số.

### 11. Về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng:

a) Xây dựng, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho người cao tuổi tại cộng đồng;

b) Hướng dẫn tổ chức thực hiện tăng cường sức khỏe, phòng bệnh, tự chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho người cao tuổi tại cộng đồng; phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi, phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng.

12. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan hướng dẫn chuyên môn, thực hiện các hoạt động truyền thông, vận động, giáo dục và cung cấp dịch vụ tư vấn về dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

13. Tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thông tin, cải cách hành chính trong phạm vi thẩm quyền được giao.

14. Phối hợp xây dựng hệ thống tin quản lý dữ liệu về dân số, chuyển đổi số trong công tác dân số; tổ chức thực hiện công tác thống kê, thông tin và báo cáo về dân số theo quy định.

15. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về hoạt động của các cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn về dân số thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh: Dịch vụ tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn, tư vấn sàng lọc trước sinh, sơ sinh, tư vấn kế hoạch hóa gia đình, tư vấn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

16. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về dân số cho công chức, viên chức dân số, cộng tác viên và người làm công tác dân số trên địa bàn tỉnh theo quy định.

17. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế; tài chính, tài sản được giao; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Sở Y tế.

18. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác dân số trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Sở Y tế.

19. Tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo về công tác dân số của tỉnh.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế**

1. Lãnh đạo Chi cục gồm: Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng

a) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo tiêu chuẩn, điều kiện và phân cấp quản lý cán bộ, công chức của địa phương.

b) Chi cục trưởng Chi cục Dân số chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục; Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

2. Các phòng thuộc Chi cục

a) Phòng Hành chính- Tổng hợp, cơ cấu tổ chức gồm: Trưởng phòng; Phó Trưởng phòng; công chức chuyên môn, nghiệp vụ; hỗ trợ, phục vụ (nếu có);

b) Phòng Nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

Mỗi phòng nghiệp vụ, Hành chính-Tổng hợp phải đảm bảo số lượng biên chế công chức tối thiểu theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Biên chế

Cơ cấu biên chế của Chi cục Dân số gồm những công chức có chuyên ngành y tế và các chuyên ngành khác liên quan.

Biên chế công chức của Chi cục Dân số được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Y tế. Bảo đảm số lượng biên chế công chức theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương./.

---